

Số: 745 /QĐ-UBND

Nam Đồng, ngày 10 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Ba Hàng, thành phố Hải Dương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NAM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ Quy định về giá đất; Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Quyết định số 2418/QĐ-BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc đính chính Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ quy định sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc Hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 29/5/2008 của UBND tỉnh Hải Dương về việc Thu hồi và tạm bàn giao đất cho công ty thương mại, vận tải Thành Đạt để kiểm kê, lập phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng;

Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 20/1/2009 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm công nghiệp Ba Hàng, thành phố Hải Dương;



Căn cứ Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 30/3/2016 của UBND tỉnh Hải Dương về việc thành lập Cụm công nghiệp Ba Hàng, thành phố Hải Dương;

Căn cứ Quyết định số 2282/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 của UBND tỉnh Hải Dương về việc điều chỉnh Cụm công nghiệp Ba Hàng, thành phố Hải Dương ;

Căn cứ Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 10/2/2022 về việc bổ sung, điều chỉnh Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 30/3/2016 và Quyết định số 2282/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 về việc điều chỉnh Cụm công nghiệp Ba Hàng, thành phố Hải Dương;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm công nghiệp Ba Hàng, thành phố Hải Dương (điều chỉnh lần 2);

Căn cứ Quyết định số 2052/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 của UBND tỉnh Hải Dương về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Ba Hàng, thành phố Hải Dương (điều chỉnh lần thứ nhất);

Căn cứ Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Quyết định số 171/2025/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc Ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND ngày 17/3/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 171/2025/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 689/QĐ-UBND ngày 25/2/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc uỷ quyền thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH của Quốc hội; áp dụng trình tự, thủ tục hành chính về đất đai và một số nội dung liên quan trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Quyết định số 52/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND thành phố Hải Phòng quy định phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai và trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 10/7/2026 của UBND thành phố Hải Phòng quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Thực hiện Thông báo số 483/TB-UBND ngày 24/6/2026 của UBND phường Nam Đồng về việc thu hồi đất (điều chỉnh) để thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Ba Hàng, thành phố Hải Dương;

Theo đề nghị của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số 223/TTr KTHT&ĐT ngày 07 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Ba Hàng, thành phố Hải Dương, bao gồm:

1. Tổng diện tích đất thu hồi: 291,5m² trong đó bao gồm đất nuôi trồng thủy sản (NTS) và đất chuyên trồng lúa (LUC)

1.1. Tổng số hộ có đất thu hồi: 04 hộ.

1.2. Hệ số điều chỉnh giá đất: $K = 1,0$

1.3. Phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung:

Tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung: 37.487.000đ (Bằng chữ: Ba mươi bảy triệu, bốn trăm tám mươi bảy nghìn đồng chẵn). Trong đó:

- Bồi thường đất nuôi trồng thủy sản (NTS) và đất chuyên trồng lúa nước (LUC): 28.127.000đ

- Hỗ trợ ổn định đời sống bổ sung 02 hộ: 9.360.000đ

2. Chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và chi phí khác sẽ phê duyệt sau.

3. Tiến độ thực hiện phương án bồi thường:

- Hoàn thành việc chi trả và nhận tiền bồi thường trước ngày 17/8/2026;

- Bàn giao mặt bằng sạch cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án trước ngày 25/8/2026.

4. Phương án chi tiết về bồi thường đối với từng người có đất thu hồi quy định gồm các nội dung sau: (có Bảng tổng hợp và phương án chi tiết kèm theo)

Điều 2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên có liên quan:

1. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án có trách nhiệm phối hợp với Tổ trưởng tổ dân phố niêm yết công khai Quyết định này tại Trụ sở Ủy ban nhân dân phường Nam Đồng và Nhà văn hóa tổ dân phố nơi có đất thu hồi và gửi đến từng người có đất thu hồi, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; thanh toán, chi trả số tiền bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

2. Người sử dụng đất có trách nhiệm nhận tiền bồi thường, hỗ trợ được phê duyệt theo Quyết định này; đồng thời có trách nhiệm bàn giao đất cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2026.

Điều 4. Chánh văn phòng HĐND & UBND phường Nam Đồng, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Thủ trưởng các đơn vị liên quan, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án và người có đất bị thu hồi tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Sở NN&MT TP Hải Phòng; (để b/c)
- TT Đảng ủy phường; (để b/c)
- CT, các PCT UBND phường;
- Công thông tin điện tử phường;
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, KTHT&ĐT (ô Tuyên)



CHỦ TỊCH

Nguyễn Quang Huy

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỒ TRỢ BỐ SUNG GPMB
Dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Ba Hàng, thành phố Hải Dương
(Kiểm tra theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày 10 tháng 8 năm 2026 của UBND phường Nam Đồng)



Stt	Họ và tên chủ sử dụng đất	Số CCCD	Vị trí thửa đất	Tờ đồ số	Thửa đất số	Diện tích đang QLSĐ (m ²)	Loại đất	Diện tích thu hồi (m ²)	Trong đó				Diện tích để nghị thu hồi (m ²)	Các khoản bồi thường, hỗ trợ			Tổng cộng
									Đất NTS (m ²)	Đất LUC (m ²)	Đất công ích (m ²)	Diện tích còn lại (m ²)		Đất đai	Ôn định đời sống	Cây cối hoa màu	
1	Ông Bùi Hữu Lợi vợ là bà Vũ Thị Linh	030160000667	TDP Vũ La	7	454										4.680.000		4.680.000
2	Ông Đoàn Đức Lưu vợ là bà Mạc Thị Lan	030160022447	TDP Vũ La	7	455										4.680.000		4.680.000
3	Bà Bùi Thị Xuyên	030157001780	TDP Vũ La	7	456	187,8	NTS	150,3	140,4			37,5		15.444.000			15.444.000
4	Bà Vũ Thị Hương	030188008840	TDP Vũ La	7	202	217,0	LUC	141,2		115,3		75,8		12.683.000			12.683.000
Cộng						404,8	-	291,5	140,4	115,3	-	113,3	-	28.127.000	9.360.000		37.487.000
Ba mươi bảy triệu, bốn trăm tám mươi sáu ngàn đồng chẵn																	

Đơn vị: Đồng

